

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

và trả nợ chung khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Sái Thị Vi

Bà Lộc Thị Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và trả nợ chung khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu Thống Nhất, thị trấn Nông Trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Cao C – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. (Theo Quyết định ủy quyền số 16/QĐ-NHCS ngày 06/3/2023). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Bùi Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ kết hôn từ năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 24/8/2012. Trước khi kết hôn hai bên

được tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, cùng nhau chăm lo cho gia đình, nhưng thời gian chung sống hạnh phúc chỉ kéo dài đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm gia đình không được đầm ấm, bên cạnh đó Anh Trần Văn Đ thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và có hành vi đánh Chị Bùi Thị H. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Chị Bùi Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 03/3/2013 và Trần Trọng N sinh ngày 02/7/2018. Hiện nay các con đang sống cùng với Anh Trần Văn Đ. Khi ly hôn Chị Bùi Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H và Anh Trần Văn Đ sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Trần Trọng N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Đình Lập số tiền 100.000.000 đồng để làm nhà và trồng cây. Khi ly hôn Chị Bùi Thị H yêu cầu mỗi người phải chịu trách nhiệm trả 50.000.000 đồng số tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội trình bày ý kiến: Đồng ý với phương án trả nợ cho Ngân hàng mà nguyên đơn đã đưa ra.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dẫn đến việc Tòa án phải thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Bùi Thị H.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 03/3/2013 cho Chị Bùi Thị H và giao cháu Trần Trọng N sinh ngày 02/7/2018 cho Anh Trần Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không có, nên không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và trách nhiệm trả nợ vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và trả nợ chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai đương sự theo quy định, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, để đảm bảo quyền lợi cho đương sự Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vẫn không hợp tác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đây là phiên tòa đã được Tòa án triệu tập họp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Mặt khác, Anh Trần Văn Đ thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, chính vì vậy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 11 năm 2022 hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của hai vợ chồng là do Anh Trần Văn Đ không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu và có hành vi đánh Chị Bùi Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của Chị Bùi Thị H đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ có 02 người con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 03/3/2013 và Trần Trọng N sinh ngày 02/7/2018. Khi ly hôn Chị Bùi Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H và Anh Trần Văn Đ sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Trần Trọng N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng thấy Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ hiện nay là lao động tự do, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập, tại phiên tòa Chị Bùi Thị H cho biết hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Do vậy để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho sự phát triển của các con, xét thấy cần giao cháu Trần Ngọc H cho Chị Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Ngọc H và giao cháu Trần Trọng N cho Anh Trần Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ có vay của Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn số tiền 100.000.000 đồng. Khi ly hôn Chị Bùi Thị H yêu cầu Anh Trần Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 50.000.000 đồng và Chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong số tiền trên cho Ngân hàng. Trước yêu cầu của Chị Bùi Thị H, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cũng đồng ý với phương án trả nợ mà Chị Bùi Thị H đã đưa ra. Xét thấy, việc thỏa thuận trách nhiệm trả nợ giữa Chị Bùi Thị H và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Bùi Thị H được ly hôn với Anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 03/3/2013 cho Chị Bùi Thị H và giao cháu Trần Trọng N sinh ngày 02/7/2018 cho Anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và Anh Trần Văn Đ mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết số tiền trên.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Bùi Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003691 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Duy**